

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Đ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HS-ST

Ngày: 27-7-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Đ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Văn Nam và ông Lương Xuân Sớm.

Thư ký phiên tòa: bà Phùng Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ tham gia phiên tòa: ông Tổng Duy Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên Nguyễn Văn B, tên gọi khác không; sinh ngày 16/02/1997, tại Đ, Quảng Ninh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú khu Y, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở hiện nay thôn D, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ học vấn 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q sinh năm 1968 và bà Vũ Thị C, sinh năm 1972; Vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt quả tang ngày 24/4/2022; tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2022 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Văn Q sinh năm 1968, trú tại thôn D, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- Người chứng kiến:

1/ Ông Trần Văn T sinh năm 1952, trú tại thôn Đ, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2/ Ông Trần Văn S sinh năm 1968, trú tại thôn Đ, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24/4/2022 tại đường liên thôn thuộc thôn Đức Sơn, xã Yên Đức, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, Công an thị xã Đ phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng vụ án: Thu giữ trong lòng bàn tay trái của bị cáo B một túi nilon kích thước (1,8x2)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng.

Thu giữ của Nguyễn Văn B: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 14Z1-156.29; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 6, gắn sim số 0868.645.336.

Theo Kết luận giám định số 673/KL-KTHS ngày 29/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong một túi nilon thu của Nguyễn Văn B là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,203gam.

(Methamphetamine nằm trong Danh mục IIC, STT:323; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Quá trình điều tra, và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn B khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 24 tháng 4 năm 2022 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo đã sử dụng điện thoại Iphone 6 gắn sim số 0868.645.336 gọi vào số 0365.406.029 cho người đàn ông tên V để hỏi mua ma túy thì V đồng ý và hẹn sang khu vực sân bóng phường Minh Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương giao dịch. Sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14Z1-156.29 đến chỗ hẹn, tại đây bị cáo đưa cho V 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) V chỉ cho bị cáo chỗ lấy ma túy tại gốc cây gần đó. Bị cáo đến lấy túi ma túy và cầm trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe về nhà, khi tới đường liên thôn thuộc thôn Đức Sơn, xã Yên Đức, thị xã Đ thì bị Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ ma túy.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Q trình bày chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 14Z1-156.29 là xe của ông Q, ông mua tại cửa hàng xe máy Thành Luân, tại khu Yên Trung, phường Yên Thọ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh với giá mười triệu đồng, mua bán có hóa đơn, giấy tờ đầy đủ. Ngày 24/4/2022 Nguyễn Văn B là con trai ông mượn xe đi mua thức ăn, sau đó ông Q được Công an thông báo Bình bị bắt, hiện nay ông Q đã nhận lại xe và không có ý kiến hay đề nghị gì.

Những người chứng kiến ông Trần Văn T và ông Trần Văn S vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có lời khai thể hiện: Khoảng 17 giờ 40 phút, ngày 24/4/2022 các ông được lực lượng Công an mời đến chứng kiến việc lập biên bản bắt quả tang một thanh niên có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tại chỗ thanh niên đó khai tên là Nguyễn Văn B sinh năm 1997, nơi cư trú khu Y, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở hiện nay tại thôn D xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Các ông thấy Công an thu giữ tại lòng bàn tay trái của B một túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. B khai nhận do có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã liên lạc với người đàn ông tên V nhà ở bên Kinh Môn để mua số ma túy đó nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt.

Bản Cáo trạng số 66/CT-VKSĐT ngày 21-6-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ đã truy tố Nguyễn Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp

dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 24/4/2022, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy hoàn lại sau giám định theo niêm phong số 673/KL-KTHS ngày 06/5/2022; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6; tịch thu, tiêu hủy một sim số 0868.645.336. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 14Z1-156.29, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn Q, ông Q không biết việc bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy, cơ quan điều tra Công an thị xã Đ đã trả lại xe mô tô cho ông Q nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ đã truy tố là đúng, bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, không tự bào chữa, và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đ, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đ, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định hay tài liệu chứng cứ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng và các tài liệu, chứng cứ được thu thập sử dụng tại phiên tòa của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ truy tố đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn B khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã Yên Đức lập hồi 17 giờ 50 phút ngày 24/4/2022, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, bản kết luận giám định số 673/KL-KTHS ngày 29/4/2022 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 24/4/2022 tại đường liên thôn thuộc thôn Đức Sơn, xã Yên Đức, thị xã Đ, tổ công tác Công an thị xã Đ phát hiện Nguyễn Văn B có hành vi tàng trữ trái phép 0,203gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo Nguyễn Văn B nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên do mục đích để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên bị cáo vẫn cố ý

thực hiện. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận: bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: xét thấy trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn B có hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, lượng ma túy là 0,203gam, loại Methamphetamine. Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo phải chịu trách nhiệm theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, khách quan, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét nhân thân của bị cáo cho thấy: bị cáo là người trưởng thành có nhận thức xã hội và nhận thức pháp luật nhưng không tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân nên đã tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng, là thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo cơ bản thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra bị cáo còn có ông ngoại được chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nhất là trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma túy đang là hiểm họa lớn cho xã hội, gây nguy hại đến sức khỏe, đời sống của con người, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cho người sử dụng và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

[7] Về hình phạt:

Sau khi xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần phải xử phạt bị cáo với một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, nhưng bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng không có mục đích kiếm lời, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng và các vấn đề khác

Số ma túy được hoàn lại sau giám định trong niêm phong số: 673/KL-KTHS ngày 06/5/2022 là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy; đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 6 gắn sim số 0868.645.336 là của bị cáo, bị cáo sử dụng liên lạc để mua ma túy do vậy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6; tịch thu, tiêu hủy một sim số 0868.645.336; đối với xe mô tô biển kiểm soát 14Z1-156.29, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn Q, ông Q không

biết việc bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy, cơ quan điều tra Công an thị xã Đ đã trả lại xe mô tô cho ông Q nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người đàn ông tên V đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[9] Về án phí: bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 24/4/2022.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy được hoàn lại sau giám định trong niêm phong số: 673/KL-KTHS ngày 06/5/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6; tịch thu, tiêu hủy một sim số 0868.645.336;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 92, ngày 21/6/2022 giữa Công an thị xã Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đ)

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Đ;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã Đ;
- Công an thị xã Đ;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Đ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Nhà tạm giữ Công an thị xã Đ (Nơi đang giam giữ bị cáo);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Đ;
- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

Nguyễn Mạnh Cường